

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2021/HSST  
Ngày 29 tháng 10 năm 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Ngọc Thịnh

2. Bà Trần Thị Kim Khuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Khương Thị Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:**  
Ông Phạm Quang Hào - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/TLST – HS ngày ngày 15 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn S (tên gọi khác: Phạm Văn C), sinh ngày: 10/02/1981; tại tỉnh V

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn L, xã L, h, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Phạm Văn B; mẹ đẻ: Bùi Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2021 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Văn D – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Bùi Thị T, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn L, xã L, h, tỉnh V (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 16/8/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Phạm Văn S một mình đi xe đạp đến khu vực đình Tây Hạ thuộc xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch mua của một người đàn ông đeo khẩu trang (S không biết đặc điểm, tên tuổi, địa chỉ cụ thể) được 02 gói nhỏ ma túy heroine với giá 300.000đ. Sau khi mua được ma túy, S cầm bằng tay trái rồi đạp xe một mình về tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày, khi S đi tới đoạn đường bê tông thuộc thôn Thượng Đạt, xã Liên Hòa thì bị tổ công tác của Công an huyện Lập Thạch kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ trên tay trái S đang cầm 02 gói nhỏ bên trong đều có chứa chất bột cục màu trắng (01 gói được bọc bên ngoài bằng giấy màu trắng, 01 gói được bọc ngoài bằng giấy bạc màu trắng), S khai đầu là ma túy heroine mua về sử dụng cho bản thân (được niêm phong ký hiệu A1); 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng và 01 xe đạp màu đen trên khung có in chữ SUNLIGHT đã cũ.

Tại Kết luận giám định số 2044/KLGD ngày 20/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4210g (Không thấy bốn hai một không gam), không kể bao bì, loại heroine.”*

Đối với người đàn ông đeo khẩu trang đã bán ma túy cho S, S không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh.

Tại bản cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 15 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Phạm Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Phạm Văn S; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo: Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, hơn nữa bị cáo đang bị bệnh xã hội (HIV-AIDS) nên đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với Bản kiểm điểm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 16/8/2021, tổ công tác của Công an huyện Lập Thạch làm nhiệm vụ tại thôn Thượng Đạt, xã Liên Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang Phạm Văn S có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói nhỏ ma túy heroine có khối lượng 0,4210g; mục đích để bản thân sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu giữ toàn bộ các vật chứng có liên quan, lập biên bản và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn S đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ thái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

*c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”*

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về

chất ma túy; gây mất trật tự trị an ở địa phương; gây dư luận xấu trong nhân dân. Bên cạnh đó, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, gây nghiện cho bản thân và kéo theo là các hậu quả xấu cho sức khỏe của bản thân, kinh tế gia đình sa sút và ảnh hưởng xấu đến xã hội. Do vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cần phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, điều kiện nhân thân, hoàn cảnh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, song dù giảm nhẹ cũng cần phải xử phạt bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, ...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng, bị cáo là người nghiện ma túy; không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 0,3835g mẫu vật cơ quan giám định hoàn trả và toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “MẪU TRẢ” là vật Nhà nước cầm lưu hành và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng là đồ vật bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe đạp màu đen trên khung xe có in chữ SUNLIGHT đã cũ. Quá trình điều tra xác định được là tài sản của bà Bùi Thị T (mẹ của bị cáo), bà T không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là đúng chủ sở hữu cần xác nhận.

Đối với người đàn ông đeo khẩu trang đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, không nhớ đặc điểm người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ là phù hợp.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 16/8/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,3835g mẫu và toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định và 01 bơm kim tiêm đã qua sử dụng.

*(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/10/2021).*

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại bà Bùi Thị T 01 xe đạp màu đen trên khung xe có in chữ SUNLIGHT đã cũ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đồng phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND x. L;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Lê Thị Nga**